

ĐỔI MỚI GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ BÍCH LỢI

Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Đặt vấn đề

Giáo dục nghệ thuật (GDNT) trong nhà trường có vai trò ngày càng quan trọng trong việc hình thành, phát triển nhân cách của học sinh (HS). Mục tiêu “giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện” đã được Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI của Đảng (Nghị quyết số 29, thông qua ngày 4/11/2013) khẳng định rõ. Bài viết này đề cập mấy vấn đề về GDNT trong nhà trường kèm theo ý kiến đề xuất đối với việc đổi mới GDNT, nhằm góp thêm ý kiến vào việc tiếp thu, triển khai thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo của cả nước hiện nay, đặc biệt là đối với hai môn Âm nhạc và Mĩ thuật.

1. Nhu cầu giáo dục toàn diện và vai trò của giáo dục nghệ thuật trong nhà trường

Về nội dung giáo dục, từ năm 1955, trong bài viết trên báo Nhân Dân (với bút danh CB), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu yêu cầu về giáo dục toàn diện đối với các em HS, bao gồm thể dục, trí dục, mĩ dục và đức dục. Bác Hồ chỉ rõ: “Thể dục để làm cho thân thể mạnh khỏe, biết giữ gìn vệ sinh riêng và vệ sinh chung; Trí dục là để ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới; Mĩ dục để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp; Đức dục là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trong của công” [1, tập 8, tr.74-75].

Sinh thời, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng rất quan tâm đến việc giáo dục thẩm mĩ cho HS. Năm 1985, ông căn dặn ngành Giáo dục: “Giáo dục thẩm mĩ không những là vấn đề quan trọng mà còn cấp bách hiện nay. Chúng ta cần giáo dục cho các em biết chân lí, trọng lẽ phải, biết đánh giá và cảm thụ đúng đắn cái đẹp của con người, thiên nhiên, truyền thống dân tộc, đời sống xã hội, biết quý trọng giá trị văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, văn hóa của đất nước và thế giới, biết giá trị và mến yêu nghệ thuật dân tộc, biết sống khiêm tốn giản dị lành mạnh, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của đất nước, của gia đình, của bản thân” [2, tr.516].

Mục tiêu của giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay đã được xác định rõ trong Luật Giáo dục, đó là nhằm “giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [3, tr.47].

Trong nhà trường, GDNT là một quá trình hoạt động chung của nhà giáo dục và người được giáo dục

nhằm giúp người được giáo dục có rung cảm trước cái đẹp trong nghệ thuật, có kiến thức, quan điểm nhìn nhận cái đẹp trong nghệ thuật, biết lựa chọn và chiêm ngưỡng nghệ thuật, có khả năng đồng sáng tạo và sáng tạo nghệ thuật. Tác giả Nguyễn Sinh Huy và Nguyễn Văn Lê đã nêu cụ thể hơn về GDNT ở trường phổ thông: “Ở nhà trường phổ thông, giáo dục thẩm mĩ không nên hiểu là giáo dục đặc biệt cho những HS có năng khiếu về một môn nghệ thuật nào đó (đã có trường năng khiếu đặc biệt đảm nhiệm), mà là giáo dục văn hóa thẩm mĩ chung cho tất cả mọi HS, giúp các em tiếp xúc, có khả năng cảm thụ cái đẹp và biết thưởng thức cái thẩm mĩ trong cuộc sống hàng ngày, từ đó khơi gợi lòng ham mê, thích thú, tham gia vào quá trình sáng tạo nghệ thuật ở mức độ thể hiện văn hóa chung của con người” [4, tr.135].

GDNT trong nhà trường làm cho HS làm quen dần với quá trình sáng tạo nghệ thuật, thức tỉnh và bồi dưỡng tâm hồn nghệ sĩ trong mỗi con người HS; từ đó, GDNT góp phần phát triển toàn diện và hài hòa nhân cách của con người. Phải khẳng định rằng, mấy chục năm qua, các tác phẩm nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa phản ánh nhiều mặt của cuộc sống đã góp phần to lớn trong việc xây dựng, bồi bổ thế giới quan, nhân sinh quan cho các thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam. Với đặc thù của nghệ thuật, các nhân vật, tình tiết, diễn biến tâm lí, kết cục câu chuyện... trong các tác phẩm nghệ thuật xuất sắc đều là những tác nhân tích cực trong giáo dục đạo đức cho HS, sinh viên. Nhiều giá trị nghệ thuật chân chính, được tạo ra bởi trí thức văn hóa tiên tiến, có tác dụng hết sức to lớn trong việc giáo dục những tư tưởng tiến bộ, những tình cảm đạo đức cao cả, những tâm hồn trong sáng và phong phú của con người nói chung, nhất là đối với thanh thiếu niên trong nhà trường.

Trong khoa học và cuộc sống, GDNT không những làm phát triển tư duy hình tượng mà còn có tác dụng nâng cao hiệu quả của hoạt động trí tuệ, thúc đẩy lao động trí óc, nâng cao hiểu biết cái đẹp của lao động đồng thời kích thích mạnh mẽ hoạt động lao động sáng tạo. Trong các tác phẩm nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa, tinh thần anh dũng và vẻ đẹp của người lao động chiếm vị trí quan trọng hàng đầu. Sự phát triển của các chủ đề nghệ thuật điển hình giúp HS thể nghiệm những thành công và thất bại trong chiến đấu/lao động sản xuất cùng với các nhân vật trong tác phẩm. Thực tiễn những năm qua cho chúng ta thấy, “món ăn tinh thần” này có vai trò và tác dụng to lớn đối đời sống tinh thần của thanh thiếu niên HS. Vì vậy, GDNT trong nhà trường



cần được xem là một con đường cơ bản, có giá trị lâu dài để phát hiện, ương mầm, bồi dưỡng tài năng nghệ thuật và quan trọng hơn là góp phần định hướng đúng đắn cho sự phát triển về thẩm mỹ, nhân cách, đạo đức của thế hệ trẻ.

Trong nhà trường, việc GDNT cho HS thông qua việc giảng dạy các môn học, đặc biệt các môn học nghệ thuật như Âm nhạc, Mĩ thuật. Trong từng giờ Âm nhạc, Mĩ thuật giáo viên cho HS tiếp xúc với các tác phẩm âm nhạc, mĩ thuật, đó chính là con đường hình thành cho HS xúc cảm, tình cảm thẩm mỹ chân chính với từng tác phẩm, với nghệ thuật; hình thành năng lực quan sát, năng lực nhận xét, đánh giá và khơi gợi lòng ham muốn sáng tạo cái đẹp. Trong mỗi buổi học, giáo viên cung cấp cho HS kiến thức cơ bản của âm nhạc, mĩ thuật, như nhạc lí, tập đọc nhạc, âm nhạc thường thức; như đường nét, hình khối, bố cục, màu sắc, như cách vẽ một bài trang trí, bài vẽ theo mẫu, bài vẽ tranh theo đề tài, kiến thức về lịch sử mĩ thuật... Đây chính là cơ sở, là nền tảng để HS biết cảm thụ tác phẩm âm nhạc, mĩ thuật, biết nhận xét, đánh giá và sáng tác. Trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, HS được tổ chức tham gia các hoạt động âm nhạc và mĩ thuật như các chương trình văn nghệ, vẽ tranh chào mừng các ngày lễ lớn trong năm; chào đón các sự kiện chính trị nổi bật, đó chính là con đường hình thành năng lực sáng tạo cho HS.

Có thể thấy, GDNT trong nhà trường đã và sẽ là biện pháp hữu hiệu, lâu dài để định hướng thẩm mỹ và phát triển năng lực sáng tạo thẩm mỹ trong nghệ thuật nói riêng và trong cuộc sống nói chung.

2. Một vài ý kiến đề xuất về đổi mới giáo dục nghệ thuật trong nhà trường hiện nay

2.1. Coi trọng định hướng đổi mới GDNT

Ngày nay, trong bối cảnh của thế giới phẳng, hội nhập và toàn cầu hóa, muốn cho thế hệ trẻ tiếp nhận và cảm thụ được đầy đủ và đúng đắn cái hay, cái đẹp, nhất là cái đẹp trong nghệ thuật, rất cần có sự hướng dẫn, hỗ trợ của các thiết chế văn hóa - nghệ thuật, đặc biệt là của các nhà giáo dục.

GDNT trong nhà trường có chức năng định hướng giá trị nghệ thuật cho thế hệ trẻ và phát triển tiềm năng sáng tạo nghệ thuật cho giới trẻ. Định hướng giá trị nghệ thuật tức là giúp cho thế hệ trẻ có hiểu biết cơ bản để phân biệt được cái nghệ thuật và cái phi nghệ thuật, có xúc cảm trước các tác phẩm nghệ thuật, biết thưởng thức và đánh giá, biết đi theo và sáng tạo ra cái tốt cái đẹp, biết rời xa, chống lại và bài trừ cái ác, cái xấu, cái hại. Ngày nay vấn đề định hướng cho đổi mới trong GDNT để giới trẻ nhận thức đúng được những giá trị đích thực của các tác phẩm nghệ thuật và có thị hiếu đúng đắn, lành mạnh là hết sức quan trọng và cấp bách. Để công tác GDNT trong nhà trường thực sự phát huy được vai trò và sứ mệnh của mình, chúng ta cần có một định

hướng đúng cho đổi mới, phát triển GDNT.

Trước hết, chúng ta cần đặt công tác đổi mới GDNT trong tổng thể của công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của cả nước. Đảng ta đã có Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong phần định hướng đổi mới đã nhấn mạnh bảy quan điểm chỉ đạo, nêu rõ các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của đổi mới; đi cùng với chín nhiệm vụ và giải pháp, kèm theo các hướng dẫn về tổ chức thực hiện.

Từ cấp cơ sở, công tác GDNT trong nhà trường cần có những đổi mới kịp thời để theo kịp và đáp ứng yêu cầu của đất nước. Vấn đề quan trọng hàng đầu đặt ra cho đổi mới, phát triển GDNT lúc này là định hướng đúng và tiến lên đúng hướng theo con đường mà Đảng đã chỉ ra. Trên tiến trình đổi mới, nếu đi nhanh quá hay chậm quá thì có thể giảm tốc hoặc tăng tốc, nhưng nếu đi sai đường, đi chệch định hướng thì sẽ lãng phí hàng chục năm, nhiều năm sau có khi lại phải "đổi mới toàn diện" thêm lần nữa.

Theo quan điểm toàn diện, GDNT cũng không nên chỉ bó hẹp trong không gian nhà trường, mà thực tế phần lớn thời gian các em sống với gia đình và xã hội, nên việc tiến hành GDNT cần mở rộng về không gian, thời gian, đối tượng, hình thức... Theo đó, nhà trường và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cần tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có tác dụng giáo dục lành mạnh, lí tưởng thẩm mỹ cao đẹp, bền vững cho HS, sinh viên. Việc tổ chức các cuộc thi: Tiếng hát sinh viên, HS thanh lịch, Olympic các môn khoa học Mác - Lênin, kĩ năng mềm, các chương trình tình nguyện vì cộng đồng, mùa hè xanh, phong trào tình nguyện... đã góp phần rất tích cực vào việc gắn học với hành, phát triển năng lực con người xã hội của HS, sinh viên.

2.2. Gắn GDNT với giáo dục đạo đức, giáo dục thể chất trong một thể thống nhất

Công tác GDNT đòi hỏi phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, cả nội dung lẫn hình thức. Một trong những phương pháp GDNT hiệu quả nhất cho HS, sinh viên là thông qua giảng dạy tích hợp với các môn khoa học khác như Mĩ học, Triết học, Pháp luật... Các môn học này giúp người học hiểu được hệ thống nội dung cơ bản của các phạm trù thẩm mỹ học, qua đó giúp họ bồi dưỡng, rèn luyện kĩ năng sáng tạo nghệ thuật.

GDNT là bồi dưỡng lòng khát khao đưa cái đẹp vào đời sống, hình thành ở họ năng lực cảm thụ, thưởng thức, đánh giá, sáng tạo và hoạt động theo những tiêu chí của cái đẹp. Do vậy, GDNT cần phải hướng đến hình thành ở người học một nhân cách cao đẹp, và những phẩm chất cao đẹp ấy phải luôn luôn được cổ vũ, bồi đắp cho ngày càng khỏe mạnh, tươi tốt.

Trong nhà trường, GDNT, giáo dục đạo đức và giáo dục thể chất cần hòa quyện với nhau về nội dung cũng

như trong hình thức hoạt động, đặc biệt là trong các loại hình thể dục thể thao như thể dục nghệ thuật, thể dục nhịp điệu, diễn kịch nhẹ... Sự thống nhất giữa giáo dục đạo đức, GDNT và giáo dục thể chất sẽ góp phần vào việc bồi dưỡng cho HS, sinh viên năng lực nhận thức, đóng góp, sáng tạo, bảo vệ cái đẹp. Theo nhà giáo Nghiêm Đình Vỹ, "người thầy không những có trách nhiệm giảng dạy các bộ môn, chỉ đạo nghiên cứu, thực nghiệm khoa học và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, mà còn có trách nhiệm giáo dục tư tưởng và đạo đức, chăm lo đến sự phát triển toàn diện của HS, sinh viên." [5]. Thực tiễn cuộc sống đã chứng minh: Cái đẹp luôn gắn liền với sự tiếp nhận và sáng tạo những giá trị nhân đạo. Để đào tạo HS, sinh viên trở thành những con người mới phát triển toàn diện, thì nhà trường và các thầy cô luôn phải biết kết hợp hài hòa các mục tiêu giáo dục "dạy làm người" theo các giá trị chân, thiện, mỹ. Đây là những yếu tố có tác dụng bồi dưỡng tinh thần, quyết định hướng phát triển về đạo đức của người học, nhất là với đối tượng trong ngành Nghệ thuật.

2.3. Phát triển đội ngũ nhà giáo ngành Sư phạm nghệ thuật

2.3.1. Mục tiêu của giải pháp

Để phát huy và nâng cao được hiệu quả của công tác GDNT cho người học, trước hết cần đổi mới, nâng cao chất lượng của các "máy cái", các cơ sở đào tạo giáo viên nghệ thuật (các cơ sở đại học, cao đẳng có đào tạo giáo viên nghệ thuật). Đây là một trong những nhân tố cốt lõi, hàng đầu trong việc đào tạo con người mới - con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa với các giá trị chân - thiện - mỹ và hiện đại; cũng là công việc cơ bản để có đội ngũ giảng viên tốt và họ sẽ đào tạo ra các nhà giáo tốt.

Các cơ sở đào tạo giáo viên nghệ thuật cần có lộ trình kiên quyết thực hiện theo mục tiêu chuẩn hóa giảng viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra, sớm chấm dứt tình trạng hiện nay trên 50% giảng viên đại học chỉ có trình độ tốt nghiệp đại học, phần đầu theo hai mốc thời gian (đến năm 2015 và đến năm 2020), đến năm 2020, có 25% số giảng viên đại học và 8% giảng viên ở cao đẳng có trình độ tiến sĩ.

Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo giáo viên nghệ thuật nhất thiết hoạt động theo luật và các quy chế, chế độ, nhằm tạo cơ hội cho giảng viên được đào tạo và đào tạo lại, tạo điều kiện đưa giảng viên và cán bộ quản lý đi tham quan, học tập, trao đổi nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo tiên tiến trong nước và quốc tế.

2.3.2. Các điều kiện thực hiện

- Các kế hoạch/quy hoạch xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên trong đơn vị cần được tổ chức tiến hành công khai ngay từ khâu xây dựng, lấy ý kiến đến các bước thực hiện; Lãnh đạo trường và các bộ phận cần thống nhất thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra;

- Công khai hóa các nội dung chủ yếu trong quá

trình thực hiện quy hoạch xây dựng đội ngũ, kể cả những thành tích, thiếu sót, những điều chỉnh cần thiết;

- Mọi sự sáng tạo, điều chỉnh của cơ sở đều phải phù hợp với mục tiêu và quy định chung của cấp cao hơn trong quá trình triển khai quy hoạch xây dựng phát triển đội ngũ;

- Kết quả thực hiện của từng giai đoạn và kết quả cuối cùng phải đáp ứng đúng mục tiêu ban đầu của giải pháp; đồng thời cũng thỏa mãn cơ hội, nhu cầu đào tạo, phát triển của mỗi thành viên.

2.3.3. Các công việc cần triển khai

- Việc cần làm ngay là đổi mới, cải tiến chính sách, chế độ trong việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, đãi ngộ đối với giảng viên và sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm nghệ thuật;

- Nội dung cần đặc biệt chú trọng là bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, để giảng viên vừa có trình độ chuyên môn vững chắc, vừa có phong cách, phương pháp sư phạm tiên tiến, nhất là khả năng truyền cảm hứng và sự ham mê tới người học. Các giảng viên cần phát huy tối đa năng lực nghệ thuật tiềm ẩn trong từng con người sinh viên, làm cho đời sống của sinh viên thêm đa dạng, phong phú, truyền cảm hứng và tạo động lực để thúc đẩy họ ham muốn, say mê học tập, chủ động tham gia các hoạt động nghệ thuật của nhà trường và xã hội. Từ đó hình thành nên nhân cách tốt, phấn đấu rèn luyện để trở thành những nhà giáo tốt, những con người sống đẹp, có ích cho xã hội;

- Về tổ chức, tất cả các cơ sở đào tạo ngành Sư phạm nghệ thuật đều cần xây dựng quy hoạch và thực hiện quy hoạch đối với đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Giai đoạn 5 - 10 năm tới, tìm mọi cách mở rộng quy mô đào tạo của nhà trường, tăng mạnh chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm, sớm khắc phục tình trạng thiếu hụt về giáo viên dạy nghệ thuật ở các trường phổ thông;

- Các trường triển khai thực hiện những kế hoạch của tập thể (và kế hoạch của các cá nhân) để đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu chuẩn hóa giảng viên của Bộ Giáo dục và nhà trường đề ra. Lãnh đạo nhà trường và các bộ phận chức năng (tổ chức, đào tạo, quản trị tài vụ...) tạo điều kiện về thời gian, điều kiện vật chất, để các giảng viên hoàn thành nhiệm vụ đào tạo theo lộ trình chuẩn hóa;

- Quy định cụ thể và quản lý việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các giảng viên; dành thời gian và kinh phí thích đáng để các giảng viên hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đưa kết quả nhiệm vụ nghiên cứu khoa học vào thành tích tổng kết thi đua hàng năm;

- Hướng dẫn cho sinh viên các năm thứ 3, năm thứ 4 tìm hiểu, làm quen và triển khai nghiên cứu khoa học với những đề tài phục vụ chuyên môn của khoa, trường mình. Tổ chức các nhóm nghiên cứu khoa học cho sinh

viên, có sự chỉ đạo, hướng dẫn của các giảng viên hoặc chuyên gia giỏi, tạo nền tảng và thói quen học hỏi, tìm tòi, nghiên cứu, làm việc theo nhóm, và quan trọng hơn, chính là trang bị kĩ năng nghiên cứu, học tập suốt đời cho sinh viên, đội ngũ nhà giáo tương lai;

- Thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và trình độ quản lí cho giảng viên và cán bộ; Đặc biệt chú trọng việc triển khai nâng cao đồng loạt trình độ Công nghệ thông tin và tiếng Anh, đề ra các quy định, chế độ nội bộ để yêu cầu, khuyến khích các giảng viên, cán bộ, sinh viên hăng hái, cố gắng vượt qua mọi khó khăn để tự nâng cấp mình và tổ chức;

- Tiến hành định kì việc kiểm tra, đánh giá kết quả công tác để kịp thời báo cáo lãnh đạo, bổ sung, điều chỉnh và có hình thức thưởng, phạt thích hợp;

- Đưa việc lấy ý kiến sinh viên đánh giá chất lượng giảng dạy từng môn học của giảng viên thành một tiêu chí, để không ngừng nâng cao hiệu quả đào tạo và tham khảo cho các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

Kết luận

Giáo dục con người phát triển toàn diện là mục tiêu và nhiệm vụ căn bản, trọng yếu của ngành Giáo dục; trong đó GDNT trong nhà trường chiếm một vị trí ngày càng quan trọng. Muốn đạt chất lượng và hiệu quả cao trong GDNT ở nhà trường phổ thông, cần chú trọng vào khâu nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo giáo viên nghệ thuật - những "máy cái" đào tạo giáo viên nghệ thuật, với hai điểm nhấn là định hướng phát triển đúng đắn và không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh toàn tập (1995), tập 8, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Võ Nguyên Giáp (1986), *Mấy vấn đề khoa học giáo dục*, NXB Sự thật, Hà Nội.
3. Luật Giáo dục (đã sửa đổi bổ sung năm 2009) (2011), NXB Lao động, Hà Nội.
4. Nguyễn Sinh Huy - Nguyễn Văn Lê (1997), *Giáo dục học đại cương - dùng cho các trường đại học và cao đẳng sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. NghiêM Đình Vỹ (2013), *Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn về vấn đề phát triển năng lực trong dạy học qua những bức thư gửi ngành Giáo dục*, Hội thảo khoa học chủ đề "Thư Bác Hồ với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo hiện nay", Hội Cựu giáo chức Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam, Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, 27.09.2013.

SUMMARY

To educate people with the comprehensive development is an objective and an essential and basic task in education sector; in which art education at schools plays a more and more important role to develop students' personality. The article refers to issues of art education, proposes suggestions to innovate art education with the aim to make contribution to implement the radical and comprehensive innovation of education and training. The main content of the article: the need of comprehensive education and the role of art education at schools; suggestions to renew art education at the current schools.

ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN... (Tiếp theo trang 3)

tra đánh giá Ngữ văn hiện hành vẫn còn hạn chế. Hạn chế lớn nhất là chưa đánh giá đúng được sự vận dụng kiến thức một cách sáng tạo; để thi Ngữ văn chủ yếu vẫn là kiểm tra kiến thức, trí nhớ, tái hiện, làm theo, chép lại... học tác phẩm nào thì đúng tác phẩm đó; chỉ được kiểm tra vào đúng những gì GV đã dạy, trừ một số đề về nghị luận xã hội.

CT Ngữ văn mới cần thay đổi theo hướng: khuyến khích sự sáng tạo, khả năng vận dụng kiến thức đã học cả nội dung lẫn phương pháp để giải quyết một nhiệm vụ tương tự, trong một tình huống mới. Việc kiểm tra các nội dung cụ thể được thực hiện trong suốt quá trình học (miệng, 15phút, 1 tiết giữa kì...) nhưng đến những bài kiểm tra cuối cần kiểm tra sự vận dụng kiến thức ở nhiều bài, liên môn, nhiều lĩnh vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành TW8 (khoá XI)*.

2. CT GDPT môn Ngữ văn (2006)- NXB Giáo dục.
3. Dự thảo Đề án Đổi mới CT và SGK GDPT những năm sau 2015.
4. Đỗ Ngọc Thống (2011) – CT Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam – NXB Giáo dục.

SUMMARY

The article refers to the radical and comprehensive innovation in Literature curriculum. The author analyzed several issues of difference between the existing and new curriculum, specifically: the existing and traditional curriculum were based on content, new curriculum was based on competence; the existing Literature curriculum expressed 03 objectives, segment design into 3 levels, being a list of necessary teaching contents (what to teach); the existing textbook with 2 sets according to basic and advanced curriculum, however, due to the low classification, it is still a set... the new one will overcome these shortages.